

Hung Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2020

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 13/2020/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần tập đoàn dược phẩm Phúc Thành An Việt Nam.

Địa chỉ: Lam Sơn, xã Thiện Phấn, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0982598899.

Cho sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng y học sinh lực đan.

Do Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm Phúc Thành An Việt Nam sản xuất, phù hợp: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất số 06/PTA/2020.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Công ty CP tập đoàn dược phẩm Phúc Thành An Việt Nam;
- Website: antoanthucphamhungyen.vn;
- Lưu trữ: VP.



Đỗ Mạnh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/PTA/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm Phúc Thành An Việt Nam

Địa chỉ: Lam Sơn, Thiện Phiến, Tiên Lữ, Hưng Yên

Điện thoại: 0982598899

Mã số doanh nghiệp: 0901032825 đăng ký lần đầu 24/4/2018, thay đổi lần thứ nhất ngày 17/10/2019

Nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hưng Yên.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong Sản xuất, kinh doanh thực phẩm: 11/2020/ATTP/CNDK; ngày cấp: 26/2/2020; tại Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng Y học sinh lực đan

2. Thành phần: Trong một viên hoàn 1000mg chứa 800mg bột đông trùng hạ thảo, 50mg nhung hươu, 50mg nhân sâm, 10mg bột quế, 90mg mật ong.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi ở bao bì sản phẩm.

4. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm là dạng viên hoàn được đóng trong lọ thủy tinh: 30 viên, 60 viên, 90 viên. Đóng gói 1 viên/ 1 gói bằng túi nilon đóng hộp giấy caton, hộp gỗ 30 viên, hộp 60 viên, hộp 90 viên.

5. Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm Phúc Thành An Việt Nam.

Địa chỉ: Lam Sơn, Thiện Phiến, Tiên Lữ, Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nội dung mẫu nhãn dự thảo sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Luật an toàn thực phẩm 2010; Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn

thực phẩm; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 16/6/2015 của bộ Y tế hướng dẫn về việc quản lý phụ gia thực phẩm; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”; QCVN 12-4:2015/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với bao bì làm bằng thủy tinh, gốm sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 06/PTA/2020 (đính kèm theo hồ sơ công bố) và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

Hưng Yên, ngày 27 tháng 05 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Phúc Hương



TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT ĐÍNH KÈM

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM PHÚC THÀNH AN VIỆT NAM	Thực phẩm dinh dưỡng Y học Sinh lực Đan	Số TC: 06/PTA/2020 Có hiệu lực kể từ ngày 27/05/2020
--	---	---

I. Yêu cầu kỹ thuật

1.1 Các chỉ tiêu cảm quan: Sản phẩm là dạng viên hoàn màu nâu sẫm, hương thơm, vị ngọt, được đóng trong lọ thủy tinh: 30 viên, 60 viên, 90 viên. Đóng gói 1 viên/ 1 gói bằng túi nilon đóng hộp giấy caton, hộp gõ 30 viên, hộp 60 viên, hộp 90 viên.

1.2 Chỉ tiêu lý hoá:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Adenosine	mg/viên	0,2-0,8
2	Hàm lượng cordycepin	mg/viên	0,8-1,3

1.3. Các chỉ tiêu vi sinh:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	TSVKHK	CFU/g	$\leq 10^3$
2	Coliforms	CFU/g	≤ 10
3	E.Coli	CFU/g	0
4	Cl. perfringens	CFU/g	≤ 10
5	Salmonella spp	/25g	0
6	S. aureus	CFU/g	≤ 10

II. Thành phần cấu tạo: Trong một viên hoàn 1000mg chứa 800mg bột đông trùng hạ thảo, 50mg nhung hươu, 50mg nhân sâm, 10mg bột quế, 90mg mật ong.

III. Thời gian sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi ở bao bì sản phẩm

IV. Qui cách bao gói: Sản phẩm là dạng viên hoàn màu nâu sẫm, hương thơm, vị ngọt, được đóng trong lọ thủy tinh: 30 viên, 60 viên, 90 viên. Đóng gói 1 viên/ 1 gói bằng túi nilon đóng hộp giấy caton, hộp gỗ 30 viên, hộp 60 viên, hộp 90 viên.

V. Hướng dẫn sử dụng:

1. Đối tượng sử dụng

Sử dụng tốt cho người có: hệ miễn dịch kém, người ăn ngủ kém, mệt mỏi, nam giới yếu sinh lý, phụ nữ tiền mãn kinh, không ham muốn, người cao tuổi, người cần phục hồi sức khỏe, người đi tiểu đêm nhiều do thận hư.

Lưu ý: sử dụng dưới sự hướng dẫn, giám sát của nhân viên y tế

2. Cách dùng

Dùng cho người trưởng thành: Một ngày dùng 2 đến 3 viên chia 3 lần, sáng, trưa, tối, dùng trước khi ăn 30 phút (Ăn trực tiếp hoặc uống với nước ấm)

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

T
C
SINH
ÂM
S
Y

25. C
HÀN
PHAM
HÀN
M
HUNG

NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM
Thực phẩm dinh dưỡng Y học Sinh lực Đan

Thành phần: Trong một viên hoàn 1000mg chứa 800mg bột đông trùng hạ thảo, 50mg nhung hươu, 50mg nhân sâm, 10mg bột quế, 90mg mật ong.

- Ngày sản xuất: - Hạn sử dụng: - Khối lượng tịnh:

Hướng dẫn sử dụng:

Đối tượng sử dụng:

Sử dụng tốt cho người có: hệ miễn dịch kém, người ăn ngủ kém, mệt mỏi, nam giới yếu sinh lý, phụ nữ tiền mãn kinh, không ham muốn, người cao tuổi, người cần phục hồi sức khỏe, người đi tiểu đêm nhiều do thận hư.

**Lưu ý: sử dụng dưới sự hướng dẫn, giám sát của nhân viên y tế*

Cách dùng

Dùng cho người trưởng thành: Một ngày dùng 2 đến 3 viên chia 3 lần, sáng, trưa, tối, dùng trước khi ăn 30 phút (Ăn trực tiếp hoặc uống với nước ấm).

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm Phúc Thành An Việt Nam.

Địa chỉ: Lam Sơn, Thiệp Phiến, Tiên Lữ, Hưng Yên.



Số/No: 20/ 356/ TN8

Trang/ Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

BẢN SAO

1. Tên mẫu thử / *Sample name* Sinh lực đan
2. Khách hàng / *Customer* Công ty Cổ phần tập đoàn dược phẩm Phúc Thành An Việt Nam
3. Số lượng mẫu / *Quantity* 01 lọ
4. Ngày nhận mẫu: 26 / 02/ 2020
Date of receiving :
5. Tình trạng mẫu / *Status of sample* Mẫu đựng trong lọ kín, nguyên nhãn mác
6. Thời gian thực hiện / *Test duration* Từ ngày/ *From*: 26/02/ 2020 đến ngày/ *to*: 02/ 03/ 2020

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị	Phương pháp thử Test method	Kết quả Results
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí,	CFU/g	ISO 4833-1 : 2013	4,1x10 ²
2	Coliforms ,	MPN/g	ISO 4831:2006	Không có
3	E.coli ,	MPN/g	ISO 7251:2005	Không có
4	C.perfringens ,	CFU/g	ISO 7937:2004	< 1,0x10 ¹
5	S.aureus ,	MPN/g	ISO 6888-3:2003	Không có
6	Salmonella spp.	/25g	ISO 6579-1:2017	Không phát hiện
7.	Hàm lượng Adenosine ,	mg/viên	NIFC.05.M.163 (HPLC)	0,56
8.	Hàm lượng Cordycepin ,	mg/viên	NIFC.05.M.163 (HPLC)	1,01

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
 Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng



PHÓ CHỦ TỊCH
 LÂM ĐỨC THU

Hà Nội, ngày 02/ 3 / 2020
 KIỂM ĐỐC/ DIRECTOR



CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY
 ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Ngày: 28 tháng 4 năm 20 20
 Số: 28-68 / Quyển số: 0.1

PHÓ GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

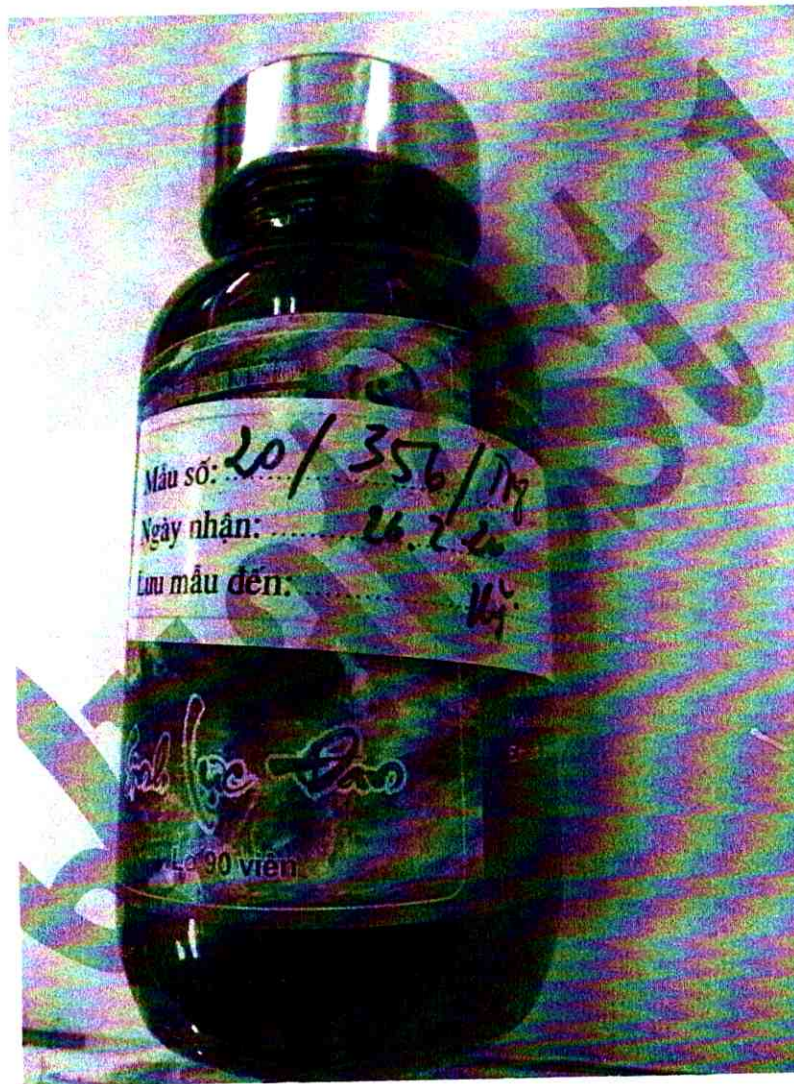
Số/No:.....2020/356/TN8.....

Trang/Page 2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

HÌNH ẢNH CỦA MẪU



IMG_7424.JPG